

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực
chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc phạm vi, chức năng
quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 3124/QĐ-BTP ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ thay thế trong lĩnh vực chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên (Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Lò Văn Cương

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG LĨNH VỰC CHUẨN TIẾP
CẬN PHÁP LUẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	UBND tỉnh; Sở Tư pháp

II. NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Lập, nộp, tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là cấp xã) tổ chức họp, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ đạt của từng tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; niêm yết hoặc đăng tải công khai kết quả tự đánh giá trong ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn; gửi hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đến Sở Tư pháp trước ngày 25 tháng 11 của năm đánh giá. Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ.

Bước 2: Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tổ chức thẩm định bằng hình thức phù hợp, xây dựng báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của từng đơn vị cấp xã; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là cấp tỉnh) xem xét, quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Bước 3: Phê duyệt hồ sơ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Cách thức thực hiện: Không quy định

3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định:

- Văn bản đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 01 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP);

- Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (Mẫu 02 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP);

- Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (nếu có) (Mẫu 03 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP);

- Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 04 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP);

- Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

b) Hồ sơ Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bao gồm:

- Hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp xã;

- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 05 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP);

- Dự thảo Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 06 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP).

4. Thời hạn giải quyết hồ sơ:

- Thời hạn nộp hồ sơ đối với cấp xã: Trước ngày 25/11 hằng năm (thời gian cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định).

- Thời hạn thẩm định hồ sơ của Sở Tư pháp: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Không quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Tư pháp

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 01 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi đạt đủ các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 4 của Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Nội dung, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật được quy định tại Phụ lục I Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg).

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật./.

Mẫu 01: Văn bản đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...**

Số: /UBND-...
V/v đề nghị công nhận
xã/phường... đạt chuẩn tiếp cận
pháp luật năm...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.

Thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Ủy ban nhân dân xã/phường..... đã tổ chức họp, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; niêm yết/đăng tải công khai kết quả tự đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Cụ thể như sau:

I. Kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- 1. Về chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện**
- 2. Về thời gian lấy số liệu đánh giá, thời gian tổ chức đánh giá**
- 3. Kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật**

(Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật kèm theo)

4. Về công khai Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật

- a) Thời gian công khai
- b) Hình thức công khai: Nêu rõ niêm yết hay đăng tải

5. Việc tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá các tiêu chí tiếp cận pháp luật

(Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình kèm theo - nếu có)

II. Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật và đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đề xuất giải pháp khắc phục

- 1. Thuận lợi**
- 2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**
- 3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp khắc phục**

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân xã/phường... trân trọng đề nghị Sở Tư pháp tỉnh..... thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh..... xem xét, quyết định công nhận xã/phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm.....

Kèm theo văn bản này gồm có:

1. Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật;
2. Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (nếu có);
3. Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;
4. Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;

-.....

- Lưu: VT,...

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu 02: Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU
TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
		(1)	(2)	(3)	(4)	
Tiêu chí 1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Đạt 03/03 chỉ tiêu				
Chỉ tiêu 1	<i>Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>	Đạt 01/01 nội dung				
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật	100%				
Chỉ tiêu 2						
Chỉ tiêu 3						
Tiêu chí 2	Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật					
.....						

Tiêu chí 3	Hoà giải ở cơ sở					
.....						
Chỉ tiêu 4	Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hoà giải ở cơ sở theo của quy định pháp luật về hoà giải ở cơ sở	Đạt 04/04 nội dung				
	1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức làm công tác hoà giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn cấp xã					
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở	$\geq 90\%$				
	3. Tỷ lệ tổ hoà giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định	100%				
	4. Tỷ lệ vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định	100%				
Kết quả chung (5)						

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỰC HIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi rõ mức độ đạt chuẩn theo quy định tại Phụ lục I.
- (2) Đối với các nội dung có mức độ đạt chuẩn xác định theo tỷ lệ % thì đề nghị ghi rõ tỷ lệ % đạt được; đối với các nội dung còn lại đề nghị nêu rõ kết quả thực hiện cụ thể.
- (3) Đối với dòng “Tiêu chí...”: Ghi rõ số lượng chỉ tiêu đạt (ví dụ: “**Đạt 02/03 chỉ tiêu**”); đối với dòng “Chỉ tiêu...”: Ghi rõ số lượng nội dung đạt (ví dụ: “**Đạt 02/03 nội dung**”); đối với dòng nội dung: Ghi rõ “Đạt” (trong trường hợp đáp ứng mức độ đạt chuẩn theo quy định tại Phụ lục I) hoặc “Không đạt” (trong trường hợp không đáp ứng mức độ đạt chuẩn theo quy định tại Phụ lục I).
- (4) Liệt kê danh mục các tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.
- (5) Ghi rõ “**Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**” (trong trường hợp tất cả các nội dung của chỉ tiêu tiếp cận pháp luật đạt chuẩn tiếp cận pháp luật) hoặc “**Không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**” (trong trường hợp có từ 01 nội dung của chỉ tiêu tiếp cận pháp luật trở lên không đạt)./.

Mẫu 03: Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VỀ KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

Trên cơ sở ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật trên địa bàn năm, Ủy ban nhân dân xã/phường... tổng hợp, tiếp thu, giải trình như sau:

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị, phản ánh	Cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến	Tiếp thu	Giải trình (không tiếp thu)
1				
2				
3				
...				
...				

CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỰC HIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 04: Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN
Cuộc họp đề nghị xét, công nhận xã/phường...
đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ....

Hôm nay, vào hồi ... giờ ... ngày... tháng... năm tại....., Ủy ban nhân dân xã/phường... tổ chức cuộc họp đề nghị xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm ..., cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP

- Ông (bà) - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà) - Chức vụ, đơn vị công tác;

-

- Ông (bà) - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Ủy ban nhân dân xã/phường... báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

2. Ý kiến phát biểu trao đổi, thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp đề nghị xét, công nhận xã/phường..... đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm....., cụ thể như sau:

-

3. Kết quả: Số đại biểu tham dự cuộc họp (đạt tỷ lệ ...%) nhất trí đề nghị xét, công nhận xã/phường... đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm

Cuộc họp kết thúc vào ... giờ.... ngày ... tháng ... năm...., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí%.

Biên bản này được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau: Ủy ban nhân dân xã/phường lưu ... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gửi Sở Tư pháp tỉnh ... bản./.

THƯ KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 05: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN

SỞ TƯ PHÁP

Số:/BC-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm
đối với xã/phường...¹**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ.....;

Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật của xã/phường... và thông qua kiểm tra trực tiếp (nếu có), Sở Tư pháp tỉnh.... báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm.... Cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện

3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí tiếp cận pháp luật (cần đánh giá từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể)

(Bản tổng hợp kết quả thẩm định mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật kèm theo)

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Tổng số hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được Sở Tư pháp thẩm định:

- Tổng số xã/phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:.... (Ghi rõ tên xã/phường)

- Tổng số xã/phường chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: (Ghi rõ tên xã/phường)

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nơi nhận:

-

- Lưu: VT,...

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

¹ Có thể thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của nhiều xã/phường trong 01 báo cáo

**BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC
TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM....**

CỦA XÃ/PHƯỜNG.....

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày / /... của Sở Tư pháp tỉnh...)

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả tự đánh giá của xã/phường...		Kết quả thẩm định của Sở Tư pháp	
			Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Kết quả thực hiện	Kết quả thẩm định
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tiêu chí 1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Đạt 03/03 chỉ tiêu				
Chỉ tiêu 1	<i>Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>	<i>Đạt 01/01 nội dung</i>				
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật	100%				
Chỉ tiêu 2						
Chỉ tiêu 3						
Tiêu chí 2	Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật					
.....						
Tiêu chí 3	Hoà giải ở cơ sở					
.....						

Chỉ tiêu 4	Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hoà giải ở cơ sở theo của quy định pháp luật về hoà giải ở cơ sở	Đạt 04/04 nội dung				
	1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức làm công tác hoà giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn cấp xã					
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở	$\geq 90\%$				
	3. Tỷ lệ tổ hoà giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định	100%				
	4. Tỷ lệ vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định	100%				
Kết quả chung (6)						

Ghi chú:

(1), (2), (3): Theo bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã.

(4): Theo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp: Đối với các nội dung có mức độ đạt chuẩn xác định theo tỷ lệ % thì đề nghị ghi rõ tỷ lệ % đạt được; đối với các nội dung còn lại đề nghị nêu rõ kết quả thực hiện cụ thể.

(5): Theo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp: Đối với dòng “tiêu chí...”: Ghi rõ số lượng chỉ tiêu đạt (**ví dụ: “Đạt 02/03 chỉ tiêu”**); đối với dòng “chỉ tiêu...”: Ghi rõ số lượng nội dung đạt (**ví dụ: “Đạt 04/04 nội dung”**); đối với dòng nội dung: Ghi rõ “Đạt” (trong trường hợp đáp ứng mức độ đạt chuẩn theo quy định tại Phụ lục I) hoặc “Không đạt” (trong trường hợp không đáp ứng mức độ đạt chuẩn theo quy định tại Phụ lục I).

(6): Ghi rõ **“Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật”** (trong trường hợp tất cả các nội dung của chỉ tiêu tiếp cận pháp luật đạt chuẩn tiếp cận pháp luật) hoặc **“Không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật”** (trong trường hợp có từ 01 nội dung của chỉ tiêu tiếp cận pháp luật trở lên không đạt).

Mẫu 06: Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Số: .../QĐ-UBND ..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của xã/phường...;

Căn cứ Báo cáo số... /BC-STP ngày tháng năm của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm.... đối với xã/phường....;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận..... xã, phường thuộc tỉnh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm..... (có Danh sách kèm theo).

Điều 2.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Nơi nhận:

- Như Điều...;
-;
- Lưu: VT,...

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH

XÃ, PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh...)

STT	TÊN XÃ/PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
I	CÁC XÃ	
1	Xã A	
2	Xã B	
...	...	
II	CÁC PHƯỜNG	
1	Phường A	
2	Phường B	
...	...	